

VŨ VĂN CHUNG*

CÁC NHÁNH PHÁI ISLAM TRÊN THẾ GIỚI: LỊCH SỬ PHÂN CHIA VÀ MỘT SỐ ĐỐI SÁNH

Tóm tắt: *Islam là một trong ba tôn giáo lớn của thế giới với khoảng 2 tỷ tín đồ trên khắp các châu lục. Hệ thống giáo lý, giáo luật chặt chẽ trong thực hành đức tin và đời sống cộng đồng, Islam không chỉ ảnh hưởng sâu sắc đến lịch sử, văn hóa, và tư tưởng của loài người, mà còn góp phần định hình nhiều khía cạnh xã hội toàn cầu. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, cộng đồng Islam đã nảy sinh những khác biệt trong quan điểm về chính trị, thần học, thực hành tôn giáo..., dẫn đến sự hình thành các nhánh phái khác nhau. Mỗi nhánh phái Islam tồn tại và phát triển ngoài những điểm tương đồng còn có những sự khác biệt, thể hiện bản sắc và những đặc trưng riêng. Hiểu rõ những tương đồng, khác biệt của các nhánh phái Islam trên thế giới, nhất là giữa hai nhánh phái lớn nhất là Sunni và Shi'ah sẽ giúp cho chúng ta có được cái nhìn toàn diện, khách quan hơn về tiến trình lịch sử cũng như những vấn đề tôn giáo, chính trị của Islam trong thế giới đương đại.*

Từ khóa: *Islam, nhánh phái, Sunni, Shi'ah, Sufi, Kharijites.*

Dẫn nhập

Sau khi Muhammad qua đời năm 632, sự khác nhau trong quan điểm về người kế nhiệm (Khalifa) để lãnh đạo cộng đồng (Ummah) Islam, đã dẫn đến sự phân chia Islam (Hồi giáo) thành hai nhánh chính là Sunni và Shi'ah, ngoài ra còn có các nhánh và phong trào khác như Sufi và Khawarij. Giữa các nhánh Islam này dù có nhiều điểm tương đồng nhưng cũng cho thấy những nét khác biệt, khẳng định bản sắc Islam, qua đó cho phép chúng ta có được cái nhìn khách quan, toàn diện hơn về sự đa dạng, phong phú và tiến trình lịch sử hình thành, phân chia nhánh phái, sự phát triển của các cộng đồng Islam trên thế giới hiện nay.

Nghiên cứu về những tương đồng và khác biệt của các giáo phái Islam trên thế giới hiện nay là mảng đề tài thu hút được sự quan tâm của nhiều học giả. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu của các tác giả trong và ngoài nước như: Bài viết "Understanding the branches of Islam" (Tìm hiểu các nhánh của Hồi giáo của Sebastian Kusserow, Patryk Pawlak, Graphics, Christian Dietrich, 2015), đề cập đến vấn đề cơ bản về nguyên phân chia nhánh phái trong cộng đồng Islam, những nhánh phái cơ bản của Sunni và Shi'ah. Công trình *Sects in Islam* (Các giáo phái Islam) của Ibraheem Ladi Amosa Abubakr (2022) lý giải về sự phân

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Email: vuchung83@gmail.com.
Ngày nhận bài: 18/3/2025; ngày phản biện: 21/4/2025; ngày duyệt đăng: 7/9/2025.

chia tạo nên những khác biệt giữa các giáo phái Islam là một tất yếu của lịch sử. Công trình *Góp phần tìm hiểu từ Islam đến Hồi giáo Bà ni ở Việt Nam* của Trần Tiến Thành (2010) giới thiệu cơ bản những vấn đề phân chia giáo phái trong lịch sử Islam sau khi Muhammad qua đời. Công trình *Tôn giáo và lịch sử văn minh nhân loại Islam Hồi giáo* của Nguyễn Đức, Thế Trường, Lê Yên (2002) giới thiệu những nét cơ bản nhất về sự phân chia giáo phái và lược khảo qua về các giáo phái Islam. Công trình *Bước vào thế giới Hồi giáo* của V. S. Naipaul (2010) đề cập đến các cộng đồng giáo phái Islam khác biệt ở các khu vực trên thế giới. Bên cạnh các công trình đã nói trên, còn rất nhiều công trình khác cũng đề cập đến sự phân chia và giới thiệu các giáo phái Islam của giới nghiên cứu trong và ngoài nước. Tuy nhiên, trong các công trình này, các tác giả chưa có sự so sánh, phân tích cụ thể và hệ thống về những điểm tương đồng và khác biệt giữa các nhánh phái Islam để người đọc có được cái nhìn tổng quát hơn, cũng như các tiêu chí cơ bản để phân biệt các nhánh phái. Đây cũng là lý do để tác giả đặt mục tiêu cho bài viết này, góp thêm một cách nhìn cụ thể, rõ ràng hơn nữa về các nhánh phái Islam, nhất là những điểm tương đồng và khác biệt.

Với việc sử dụng các cách tiếp cận liên ngành của sử học tôn giáo, nhân học tôn giáo, tôn giáo học, phân tích văn bản học... cũng như các phương pháp nghiên cứu, trong đó bài viết chú trọng đến phương pháp nghiên cứu là tôn giáo học so sánh (Comparative study of religion). Thông qua phương pháp so sánh, đối chiếu giữa các giáo phái Islam trong lịch sử và hiện tại, tác giả có được cái nhìn khái quát về toàn bộ tiến trình lịch sử xuất hiện, sự đa dạng của các cộng đồng Islam trên thế giới, những tương đồng về giáo lý, thần học, giáo luật và người lãnh đạo, kế thừa cộng đồng, địa bàn phân bố, hoạt động và số lượng Muslim trong từng cộng đồng.

1. Khái lược về các nhánh, phái trong Islam giáo

1.1. Về sự phân chia nhánh, phái trong Islam

Trong lịch sử Islam, sự kiện Muhammad qua đời ngày 8/6/632 đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng với tư cách là một sứ giả của dân tộc Ả rập, nối truyền sự nghiệp của những người đi trước, ông đã hoàn thành sứ mệnh và các mục tiêu tôn giáo của mình: “Muslim tin rằng ông là nhà Tiên tri cuối cùng, dấu Niêm phong của các Tiên tri” (Bernard Lewis, 2008: 70). Đối với cộng đồng Muslim, khi Thiên sứ qua đời sẽ không còn Thiên sứ nào nữa, vị Thủ lĩnh của cộng đồng không còn, nhưng sứ mệnh của Islam cần tiếp tục đặt ra nhu cầu phải tìm người kế nhiệm. Hơn nữa, “mầm mống của sự chia rẽ các bè phái có hữu trong những người theo Islam đã xuất hiện, một số tín đồ Islam đã nhận biết được ở thời điểm này, tất cả các phe nổi lên, tranh giành, ganh ghét nhau để đưa người của mình vào vị trí Khalifah - kế nhiệm Muhammad” (Glenn Perry, 2009: 50-51).

Trong bối cảnh đó, xuất hiện hai quan điểm chính: một nhóm ủng hộ Abu Bakr, người bạn thân thiết và là cha vợ của Thiên sứ, cho rằng ông là người thích hợp để dẫn dắt cộng đồng dựa trên kinh nghiệm và sự gần gũi với Muhammad. Mặt khác, trong suốt thời gian bị bệnh, Muhammad đã ủy quyền cho Abu Bakr lãnh đạo cộng đồng tôn giáo - chính trị. Abu Bakr

được chọn và đảm nhiệm chức vụ từ năm 632 - 634. Với tư cách “Khalifah Islam tiên khởi, Abu Bakar lãnh đạo và phát triển cộng đồng Islam theo xu hướng ôn hòa, còn gọi là dòng Sunni hay phái Sunni” (Trần Tiến Thành, 2010: 244). Một nhóm khác lại đứng về phía Ali ibn Abi Talib, em họ và con rể của Thiên sứ, vì họ tin rằng vị trí lãnh đạo nên được trao cho thành viên gia đình của Muhammad, người gần gũi về huyết thống và tinh thần. Những người này muốn giữ tục lệ tiền Islam, người cùng huyết thống có thể kế vị chức vụ chính trị và tôn giáo của Muhammad. Đức độ và uy danh giúp ông trở thành một ứng viên sáng giá. “Họ tin rằng, Ali trẻ tuổi, con rể Muhammad có những phẩm chất vượt trội, là người kế nhiệm hợp pháp” (Glenne Perry, 2009: 51). Hơn nữa, “ông được nhiều tín đồ Islam ủng hộ vì họ đã thất vọng với vị Khalifah được bầu là Abu Bakr cùng thuộc hạ của ông này.” (Bernard Lewis, 2008: 81). Những người này về sau được gọi là đảng của Ali (Shiatu Ali) hay gọi tắt là Shi’ah.

Sự lựa chọn khác biệt này đã làm bùng nổ sự phân chia lớn đầu tiên trong lịch sử Islam, dẫn đến sự hình thành hai trường phái chính: *Sunni* - những người theo quan điểm của Abu Bakr, và *Shi’ah* - những người ủng hộ Ali. Quan điểm của Sunni và Shi’ah về vai trò lãnh đạo đã đặt nền tảng cho hai nhánh phái lớn trong Islam có sự khác biệt và ảnh hưởng sâu sắc đến cách hai nhánh phái diễn giải giáo lý, thờ phụng, và tổ chức đời sống tôn giáo.

Abu Bakr lên lãnh đạo trong thời gian ngắn thì qua đời vào năm 634. Umar ibn al-Khattab lên thay. Thời gian 10 năm trên ngôi vị của Umar là giai đoạn quan trọng hình thành Nhà nước Islam. Với vai trò Khalifah, thống lĩnh các tín đồ (Amir al Muminin), nắm giữ quyền lực chính trị, quân sự và tôn giáo, Umar duy trì tính thống nhất trong cộng đồng và thiết lập cơ sở ban đầu cho hệ thống chính quyền. Ông bị sát hại vào năm 53 tuổi. Sau đó Uthman được chọn lên nắm quyền vào năm 644. Ngày 17/6 cùng năm, một nhóm nổi dậy xông vào dinh thự của Uthman tại Medina, đề xuất các khiếu nại song bất thành nên nhóm này đã khiến Uthman bị tử thương. Nhân cơ hội đó, các nhóm Islam xảy ra xung đột. Quân nổi dậy lập Ali lên ngôi vị Khalifah. Suốt 5 năm Ali cầm quyền trong tình trạng hỗn loạn liên tục bởi những cuộc nội chiến trong cộng đồng Islam. Tháng 01/661, Ali bị loạn quân cực đoan ám sát. Sau đó, Muawiyah thuộc dòng họ Umayyah, được Hasan là con trai của Ali nhường quyền, lên ngôi. Sau nhậm chức, ông thiết lập một chế độ mới, “triều đại các Khalifah dòng Umayyah, với chế độ thế tập, ngôi vị Khalifah chỉ dành cho dòng họ Umayyah” (Bernard Lewis, 2008: 81). Trong 19 năm trị vì, Muawiyah giữ cho cộng đồng Ummah theo hướng ổn định.

Năm 680, Muawiyah qua đời, cuộc nội chiến lần thứ hai trong cộng đồng Islam giành ngôi vị Khalifah lại diễn ra. “Các tín đồ ở Kufa đề nghị với Hunsein, con của Ali liên kết với họ, lựa chọn thị trấn của họ làm kinh đô, họ sẽ chiến đấu đưa ông lên ngôi. Husein muốn quy phục, nhưng quân của ông đòi chiến đấu” (Will Durant, 2006: 96-97). Kết cuộc, Hunsein và quân của ông bị sát hại ở Karbala ngày 10 tháng Muharram theo lịch Islam. Điều này, khiến người Shi’ah nổi dậy và chống trả quyết liệt đối với cộng đồng Sunni Islam. Shi’ah lấy đó làm sự kiện trọng đại trong đời sống tôn giáo của cộng đồng và “nhiều nghi thức tôn giáo trọng

thể được tiến hành xoay quanh các chủ đề về sự hy sinh, về tội lỗi và lòng sám hối” (Bernard Lewis, 2008: 84).

Islam thời Muawiyah (661-750) qua các thời kỳ kế tiếp là những người dòng tộc Umayyah, lần lượt: Abd al Malik (680-705), Valid (705-715) và Suleyman (715-717), Omar đệ nhất (717-720), Yezid (720-724), Hisham (724-743), Walid (743-744), triều đại Omeyyade của vua Ibrahim Marwan (744-750) cũng là triều đại cuối cùng. Tiếp đó, là thời kỳ trị vì của các triều đại dòng họ Abasside (750-1058), lần lượt là các vương triều Abu al Abbas al Saffah (750-753), Abul Jafar (753-775), Al Mahdi (755-785), Al Haroun (786-809), Al Mamoun (809-833), Abu Ishad Mutassim (833-841), Wathik (841-847), Mutawakkil (847-861), Muntasir (861-862), Mustain (862-866), Mutazz (866-869), Muhtade (869-870), Mutamid (870-892).

Từ năm 892 đến 1076, vùng Trung Đông liên tiếp nổ ra các cuộc nổi loạn, chiến tranh giữa Ả rập, Ba Tư, Syrie, Byzantine, Thổ Nhĩ Kỳ... và người Kitô giáo, Do Thái,... Bất ổn về chính trị cùng sự định kiến về tôn giáo đưa đến sự chia rẽ và hình thành nhiều nhánh phái Islam cát cứ, tấn công, tiêu diệt lẫn nhau. Sang thế kỷ XI, xung đột trong cộng đồng Islam diễn ra căng thẳng tại nhiều quốc gia Trung Cận Đông. Islam từ thế kỷ XI trở thành tôn giáo thống trị nhiều quốc gia, dân tộc từ Địa Trung Hải đến Vịnh Ba Tư. Thế kỷ XII đến XVI, Islam phát triển mạnh, đương đầu với các thế lực là Giáo hội Công giáo La Mã phía Tây liên kết phong kiến châu Âu với cuộc Thập tự chinh (1096-1270), đế quốc Mông Cổ phía Đông. Đứng đối phó với các thế lực này, thế giới Islam xuất hiện ba lực lượng riêng biệt, còn gọi là ba đế quốc Islam: Mughul (1231-1831), Ottoman (1289-1924), Safavid (1501-1779). Đồng thời Islam cũng truyền bá và phát triển mạnh mẽ tại nhiều quốc gia Đông Nam Á, như: Indonesia và Malaysia từ thế kỷ XIV đến XVI. Thế kỷ XVIII đến cuối XIX, trước sự bành trướng của chủ nghĩa tư bản phương Tây, những cuộc thánh chiến của Islam suốt 10 thế kỷ suy yếu và lụi tàn. Tại một số quốc gia, Islam mất quyền thống trị và trở thành thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc và tư bản phương Tây. Nửa đầu thế kỷ XIX, nhiều quốc gia Trung Á thuộc đế quốc Islam Mughul dưới quyền thống trị của Nga, Indonesia và Malaysia thành thuộc địa của Hà Lan, Ấn Độ thành thuộc địa của Anh. Cuối thế kỷ XIX, Ai Cập và Sudan thành thuộc địa của Anh. Algeria, Maroc và Tunisia thành thuộc địa của Pháp.

Sang thế kỷ XX, thế lực phát xít chiếm Lybia, thực dân Anh và Pháp chiếm Palestine, Syrie và Liban. Từ đây, ngoại trừ Thổ Nhĩ Kỳ, hầu hết các quốc gia Islam trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây. Những thập niên cuối thế kỷ XX, khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, thế giới Islam xuất hiện vấn đề tôn giáo và chính trị nóng bỏng, từ mâu thuẫn trong một bộ phận Islam với Mỹ và các quốc gia phương Tây dẫn đến việc ra đời của “Chủ nghĩa Islam” (Islamism), khiến một bộ phận Muslim cực đoan trở thành lực lượng chính trị và khủng bố, muốn kéo các quốc gia Islam vào liên minh này để hình thành lực lượng chống lại Chủ nghĩa đế quốc Mỹ và phương Tây.

Hiện nay, Islam là một trong ba tôn giáo lớn trên thế giới, có tầm ảnh hưởng quan trọng đối với sự phát triển của nhân loại với hai dòng tư tưởng chính là dòng Sunni và dòng Shi'ah.

1.2. Các nhánh phái Islam trên thế giới

Từ khởi điểm lịch sử, cội nguồn xung đột và phân chia phái Islam được bắt đầu từ khi Muhammad qua đời và việc tranh giành quyền kế vị Khalifah để lãnh đạo cộng đồng Islam. Đồng thời, khi Islam phát triển tại nhiều quốc gia, cùng quá trình hội nhập với đời sống văn hoá, tín ngưỡng địa phương, phong tục tập quán và xã hội để tồn tại, đưa đến biến đổi “căn tính tôn giáo Islam”. Hiện có nhiều cách phân chia nhánh phái Islam trên thế giới. Tuy nhiên, hai dòng lớn là Sunni và Shi'ah, các nhánh phái và phong trào nhỏ hơn như Khawarij, Sufi...

1.2.1. Dòng Sunni

Dòng Sunni là dòng nguyên thủy Islam, bảo tồn toàn bộ luật tục, lễ nghi và nề nếp thời Muhammad. Tên gọi Sunni bắt nguồn từ thuật ngữ Ả rập “ahl al sunna wal jama'a”, nghĩa là những người theo truyền thống của Muhammad và cộng đồng Muslim. Sunni tuyên bố đại diện cho sự đồng thuận của Muslim trung thành với Thiên kinh Qur'an và luật tục cũng như Hadith của Muhammad. Họ tin cả bốn vị Khalifah đầu tiên kế nhiệm Muhammad đều hợp pháp và không chú trọng vai trò Imam. Đây là dòng lớn, chiếm hơn 85% số người Muslim theo trên thế giới. Dòng Sunni chia thành bốn trường phái giáo luật (Mazhab): *Hanafî*, *Maliky*, *Shafi'y* và *Hanbaly*.

Hanafî, do Abu Hanifa người Ba Tư khởi xướng, chiếm 35% tổng số tín đồ hệ phái, phát triển tại Thổ Nhĩ Kỳ, Syrie, Ấn Độ, Pakistan, Afghanistan,... Phái này chấp nhận sự phán xét của cá nhân trên nền tảng Kinh Qur'an và chỉ chấp nhận những Hadith đã xác thực.

Maliky, do Imam Maliky Ibn Anas người Ả rập Saudi khởi xướng tại Madina. Phái này chủ trương chú trọng yếu tố tôn giáo và đạo đức, tin và giữ gìn mọi truyền thống Islam từ thời Muhammad, đặc biệt là các Hadith, chiếm 20% tổng số tín đồ hệ phái, phát triển ở các quốc gia vùng Tây và Bắc Phi.

Shafi'i, do Imam Idris Al Shafi'y người Palestine khởi xướng tại Bagdad, Iraq. Ảnh hưởng bởi tư tưởng Islam tại các quốc gia vùng Đông Nam Á, như: Indonesia, Malaysia, Cambodia, Brunie, Philippines và Việt Nam, trung thành tuyệt đối với Kinh Qur'an và Sunnah; chiếm 15% tổng số tín đồ hệ phái, phát triển tại các quốc gia dọc vịnh Ba Tư, Đông Phi và hạ lưu Ai Cập.

Hanbaly, do Ahmad ibn Hanbaly khởi xướng, tại Bagdad, Iraq. Chủ trương chỉ xác tín triệt để vào Thiên kinh Qur'an và Sách luật Shari'ah; chiếm 15% tổng số tín đồ hệ phái, phát triển chủ yếu tại Ả rập Saudi.

Bốn trường phái này dù khác nhau về giáo luật, thần học, thần quyền nhưng đều có điểm chung là dựa vào các điển dịch của Thiên kinh Qur'an và Hadith.

Ngoài bốn trường phái chính của Sunni, tại Đông Nam Á, dòng Islam Sunni còn có thêm phái Barelvi và Deobandi chia tách từ trường phái Hanafi. Trường phái Hanbaly chia thành Wahhabi và Salafi.

1.2.2. Dòng Shi'ah

Dòng Shi'ah chiếm khoảng 10% trong tổng số tín đồ. Tên gọi Shi'ah bắt nguồn từ thuật ngữ Ả rập là Shiat Ali (the party of Ali - Đảng của Ali), biểu thị niềm tin vào Ali ibn Abi Talib, vốn là cháu - người kế vị hợp pháp duy nhất của Muhammad. Shi'ah trong cộng đồng tín đồ đề cao vai trò Imam và cho rằng họ là sứ giả đại diện cho Allah nên không thể mắc sai lầm. Họ chú trọng bảo vệ đức tin của mình trong thực hành và nghi lễ, gọi là nghĩa vụ Taqiyya. Shi'ah từ một cộng đồng chính trị, tôn giáo tách ra thành cộng đồng tôn giáo độc lập bắt nguồn sau cái chết của Hussein - con trai Ali bị quân Umayyad giết trong trận Kerbala ngày 10 tháng Muharram năm 680 theo lịch Islam. Để tưởng nhớ hành động tử vì đạo, Shi'ah tiến hành lễ rước Ashura. Shi'ah trong quá trình phát triển cũng hình thành nhiều nhánh, để đáp ứng nhu cầu thay đổi về lòng trung tín, bản sắc tôn giáo và vai trò Imam. Các trường phái nhỏ hình thành từ Shi'ah là:

Imamiyya (còn gọi Twelver, Ithna'ashari Shi'a) là nhánh lớn nhất của Shi'ah, số lượng tín đồ khoảng gần hai triệu, chiếm khoảng 50-70% Muslim trong dòng Shi'ah, tập trung tại các quốc gia Iran, Iraq và Lebanon và một số ít tại các quốc gia vùng Vịnh và Nam Á.

Ismailiyya (cũng gọi là Seveners) có số lượng tín đồ lớn thứ hai sau Imamiyya trong dòng Shi'ah. Phái này hình thành do là kết quả tranh chấp về lựa chọn người kế vị Khalifah. Sau đó, trong quá trình phát triển lại tiếp tục phân chia nhánh phái thành Nizaris và Mustali Tayyibis.

Zaidiyya (cũng gọi là Fiver Shi'ah) là phái phát triển phổ biến ở Yemen.

Alawiyya xuất hiện ở Syria với số lượng tín đồ khoảng từ 2 - 3 triệu người, Lebanon khoảng gần 120.000 người và Thổ Nhĩ Kỳ khoảng nửa triệu người.

Alevis có số lượng tín đồ không nhiều, khoảng 8 - 15 triệu người, xuất hiện ở Thổ Nhĩ Kỳ.

1.2.3. Dòng Khawarij

Dòng Khawarij (Kharijiyya, Khawarij, Kharijis), bắt nguồn từ thuật ngữ Ả rập "kharaja", nghĩa là "thoát ra", vốn là phái Islam sơ khai trước thời kỳ xuất hiện sự chia rẽ Sunni và Shi'ah. Ban đầu, Khawarij ủng hộ quan điểm lựa chọn Ali là người hợp pháp duy nhất kế vị Khalifah sau khi Muhammad qua đời. Tuy nhiên, khi chứng kiến Ali thoả hiệp với dòng họ Umayyad, Khawarij tỏ thái độ tức giận vì không chấp nhận rằng Ali sẵn sàng "mặc cả" về danh hiệu Khalifah cao quý, đó là vi phạm đức tin. Đây là nguyên nhân đẩy cuộc đối đầu quân sự công khai cùng với âm mưu sát hại Ali vào năm 661 bị chính Khawarij tuyên chiến và đối đầu quân sự. Vào năm 750, Khawarij tham gia cùng với phe nổi dậy lật đổ chế độ Khalifah thời Ibrahim Marwan (744-750), kết thúc thời đại Umayyad. Thế kỷ IX, các

nhóm Khawarij tiếp tục nổi dậy chống triều đại Abbasid. Thế kỷ X, phong trào của các nhóm này suy yếu và chỉ còn nhóm Ibadis hoạt động trên địa bàn Oman với gần 75% dân số tham gia. Từ đây, nảy sinh nhóm mới cấp tiến hơn là Ibadiyya do luật gia Abdallah ibn Ibadh khởi xướng và tách ra khỏi các nhóm Khawarij, tuy nhiên không được cộng đồng Muslim chấp nhận. Những người Ibadis cho rằng Kinh Qur'an là sự sáng tạo của Allah và trong bốn Khalifah kế vị đầu tiên của Muhammad, hợp pháp và đúng đắn (rashidun) chỉ có Abu Bakar và Umar, còn không tán thành, lên án, phản đối, đấu tranh chống Uthman và Ali. Ibadis cho rằng, Imam của cộng đồng cần phải được lựa chọn trên cơ sở lòng sùng đạo và sự công bằng, nhưng cũng có thể bị phế truất bất cứ khi nào nếu không đáp ứng những yêu cầu đó. Từ nhánh Ibadiyya, lại phát sinh thêm hai nhóm nhỏ của những người Ibadis là Nukkar và Azzabas.

1.2.4. Một số các nhánh, phái khác

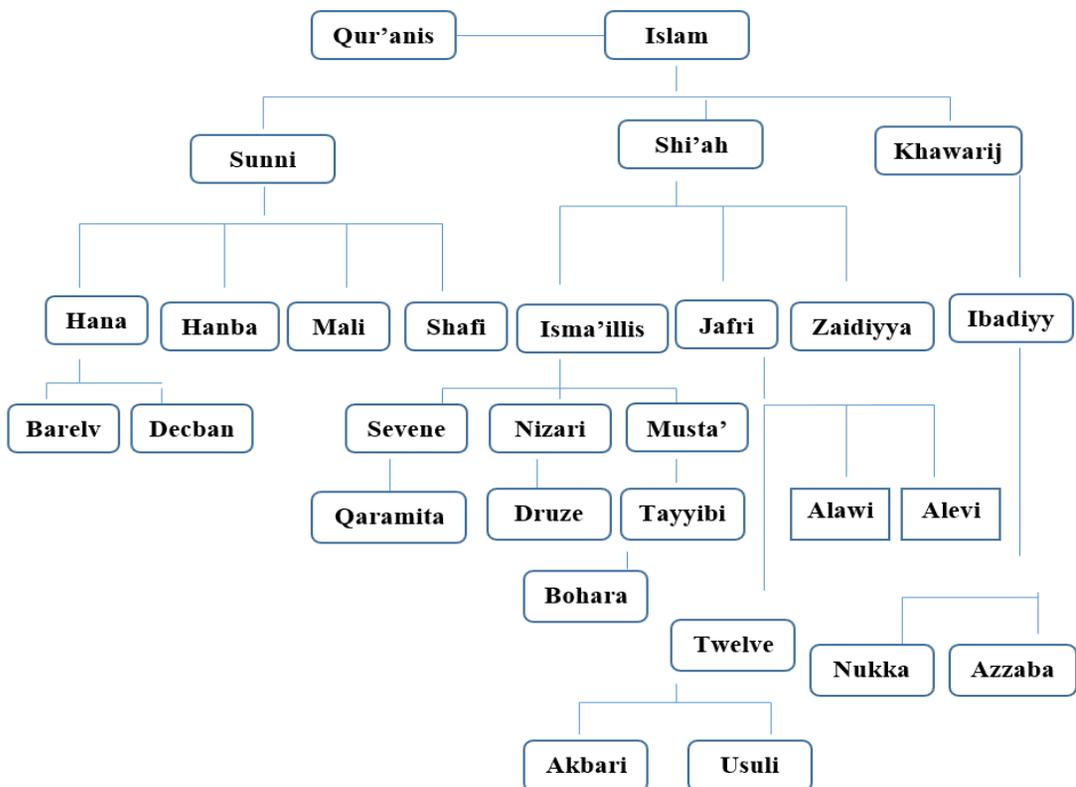
Ngoài ba dòng Islam thuộc cộng đồng Muslim nói trên còn có những phong trào tâm linh Islam khác, trong đó:

Sufi: Phong trào thần bí và tâm linh. Sufi không phải là một nhánh phái chính trị trong Islam, mà là một phong trào tâm linh nhấn mạnh vào sự thanh tịnh của tâm hồn và mối quan hệ cá nhân với Allah. Thuật ngữ “Sufi”, tiếng Ả rập là “lông cừ”, chỉ những tín đồ mặc áo lông cừu sống khổ hạnh, thoát tục, an phận, xa lánh người đời, xa lánh xã hội. Khác với các phái chính trị, “Sufi thiên về lối sống và con đường tu tập, là sản phẩm của niềm tin chân thành và nhiệt tình tôn giáo. Tín đồ của giáo phái này muốn bắt chước lối sống thanh bần, khổ hạnh, trong sạch như Muhammad và phản đối lối sống xa hoa, tàn nhẫn, tranh quyền, đoạt lợi của tầng lớp thống trị cung đình thuộc các vương triều, hy vọng thông qua cuộc sống khổ hạnh, an bản lạc đạo, tu luyện kiên trì, đạt được sự thanh tịnh nội tâm và sự an ủi tinh thần” (Nguyễn Đức, Thế Trường, Lê Yên, 2002: 91). Phong trào Sufi phổ biến trong cả thế giới Islam, cho tới ngày nay vẫn tiếp diễn tại nhiều quốc gia và cộng đồng Muslim, đồng thời ảnh hưởng nhất định đến niềm tin tôn giáo và hoạt động xã hội của cộng đồng.

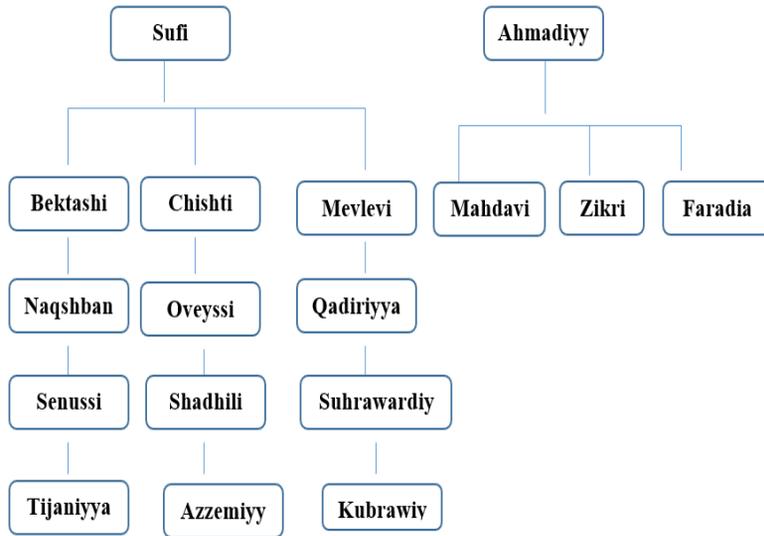
Phong trào Ahmadiyya: được thành lập tại Ấn Độ dưới thời thuộc địa của Anh năm 1899. Phong trào Islam này có khoảng 10 - 20 triệu người theo trên toàn thế giới. Đây là phong trào tâm linh đặc biệt quan tâm đến lòng nhiệt thành và nghĩa vụ truyền giáo của Muslim. Những người Ahmadis luôn coi mình là Muslim chân chính nhưng cộng đồng Muslim không thừa nhận và lên án, xem họ là dị giáo, phân biệt, đối xử và đàn áp. Ở Pakistan, người Ahmadis không được coi là Muslim, kể cả trong Hiến pháp. Sáng lập dòng này là Mirza Ghulam Ahmad, người này tuyên bố nhận được mặc khải thiêng liêng với tư cách là Thiên sứ (Nabi) và sứ giả (Rasul) của Thượng đế Allah. Đây là điều trái với Islam chính thống. Bởi, trong cộng đồng Muslim chỉ có Muhammad mới có danh xưng Thiên sứ cuối cùng. Ghulam Ahmad không đồng ý với quan điểm này. Những người Ahmadis cho rằng, Ông là sứ giả không tuân theo luật pháp Islam và phục tùng Muhammad. Ahmadis nhấn mạnh rằng, Kinh Qur'an không thể được thay thế bởi bất kỳ sự mặc khải nào trong tương lai nhằm phù hợp với tiêu chuẩn Islam.

Mặt khác, trong tác phẩm *Mazahir E Haq Jadeed*, gồm bốn tập của Shaykh Muhammad Qutubuddin Khan Dehlvi và *Al Firq Sects in Islam* của Ibraheem Ladi Amosa Abubakr đều tổng kết và chỉ ra, có nhiều giáo phái Islam, trong đó có hơn 73 trường phái nhỏ, tập trung tại 8 nhóm hệ phái chính (Mazaahirul Haqq, V1, 2012: 232-233; Ibraheem Ladi Amosa Abubakr, 2022: 17-18): 1) Mutazilah, 2) Shi'ah, 3) Khawaarij, 4) Murjiyah, 5) Najariah, 6) Jabariyah, 7) Mushabiha, 8) Naajiyah. Mỗi phái trong tám nhóm chính lại được chia thành các nhánh khác nhau. Trong đó, Mutazilah có 20 nhánh, Shi'ah có 22, Khawaarij có 20, Murjiyah có 5, Najariyah có 3, Jabariyah, Mushabihah và Najiyaah - mỗi phái có 1 nhánh. Tuy nhiên, cũng có những tài liệu khác khi nghiên cứu lịch sử Islam lại tổng hợp thành 5 nhóm chính: 1) Murjia; 2) Mu'tazila; 3) Shi'ah; 4) Khawarij; 5) Najiyaah (Ahlu Sunah Waljamaa'ah). Qua đó cho thấy, lịch sử phân chia nhánh phái trong Islam là không hề đơn giản, rất khó có thể tổng hợp cũng như trình bày và nghiên cứu chi tiết về từng phái bởi mỗi phái đều có nhiều nhánh phái nhỏ. Hơn nữa, các tài liệu lịch sử ghi chép về các giáo phái hiện không nhiều, đặc biệt là các giáo phái phi truyền thống không được cộng đồng Muslim chấp nhận. Mặt khác, quá trình chia tách giáo phái luôn mang màu sắc trộn lẫn giữa những yếu tố chính trị lẫn yếu tố tôn giáo. Do đó, khó có thể xác định một cách chuẩn xác cũng như khẳng định chắc chắn về lịch sử các phái Islam.

Dưới đây, để tiện theo dõi, chúng tôi sơ đồ hoá mô hình thành hai dòng: dòng được cộng đồng Muslim công nhận và dòng không được cộng đồng Muslim công nhận:



Sơ đồ 1: Sơ đồ hiển thị các nhánh khác nhau của Islam: Sunni, Shi'a, Khawarij



Sơ đồ 2: Sơ đồ hiển thị các nhánh không được cộng đồng Muslim thừa nhận: Sufi và Ahmadiyya [<https://champa.one/article/619>]

2. Sự tương đồng và khác biệt trong quan hệ với Islam truyền thống

2.1. Một số điểm tương đồng giữa các nhánh phái Islam

Các nhánh phái Islam có điểm tương đồng là cùng mang tính chất tôn giáo, dựa vào Thiên kinh Qur'an làm tiêu chuẩn hoạt động cộng đồng. Ban đầu là những nhánh phái có nguồn gốc hoạt động thuần túy về chính trị, một tổ chức chính trị trong xã hội nhưng do những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong việc lựa chọn người kế vị các Khalifah đưa đến sự ly khai tôn giáo, trở thành nhánh phái Islam độc lập, tạo ra sự phân liệt cộng đồng Islam.

Các giáo phái hình thành ban đầu, như Khawarij, Shi'ah... thuần túy là các phái chính trị. Về sau, trên bước đường phát triển, mang ý nghĩa thần học, sinh ra các phái thần học khác nhau. Hai phái chủ chốt của Islam là Sunni và Shi'ah đều là những phái chính trị tôn giáo lớn bởi “giữa thế kỷ VIII, từ phái chính trị ban đầu, Shi'ah phát triển thành nhánh phái tôn giáo. Sang thế kỷ IX và X, Shi'ah cử các giáo sĩ đi khắp nơi truyền giáo và thành lập giáo hội, ảnh hưởng sâu sắc đến toàn bộ thế giới Islam. Tới đâu, giáo phái này cũng phổ biến giáo lý, mở trường, xây Thánh đường, nghiên cứu học thuật, tham gia chính quyền, lập pháp, chiếm địa vị thống trị tại nhiều địa khu trên thế giới, chẳng hạn tinh thần Islam theo giáo phái Shi'ah hiện nay vẫn là quốc gia Iran” (Nguyễn Đức, Thế Trường, Lê Yên, 2002: 89).

Dù có sự khác biệt lớn về thần học và thực hành, tất cả các nhánh phái trong Islam đều chia sẻ một số nguyên tắc cốt lõi tạo nên nền tảng chung của đức tin. Những nguyên tắc này bao gồm:

Qur'an và Hadith là nền tảng chung: Trong Islam, các giáo phái đều thống nhất ở quan điểm xem Thiên kinh Qur'an là bộ kinh do Allah mặc khải, duy trì tính chất thần thánh của kinh văn, đồng thời cũng tiếp thu tính chất quyền uy của “Sáu tập thánh huấn”, “cho rằng

trong vấn đề lập pháp, “Sáu tập thánh huấn” chỉ đứng sau Thiên kinh Qur’an và là khởi nguồn thứ hai của mọi giáo pháp” (Nguyễn Đức, Thế Trường, Lê Yên, 2002: 90).

Sự tin tưởng Năm Trụ Cột của Islam: Bất kể sự khác biệt về thần học và thực hành, tất cả các nhánh phái trong Islam đều thống nhất trong việc tuân thủ Năm Trụ Cột của Islam (Arkan al-Islam), là những nguyên tắc cơ bản mà mọi tín đồ phải thực hiện. Các trụ cột này bao gồm:

Shahada (Tuyên xưng đức tin): Đối với Muslim, không phân biệt giáo phái đều thống nhất với nhau trong niềm tin căn bản: “Không có thần linh nào khác ngoài Allah, và Muhammad là Sứ giả của Ngài” (Surah Al-Imran, 3:18). Các nhánh phái Islam đều tin vào những mặc khải được Allah gửi qua thiên thần Gabriel bằng những lời thiêng trong Thiên kinh Qur’an. Quan niệm về thiên thần giữa các phái Islam, nhất là Sunni và Shi’ah, đều có chung niềm tin rằng thiên thần là có thật và được tạo ra từ ánh sáng bởi Allah. Trong quan điểm giải thoát luận, phần lớn các giáo phái Islam, đặc biệt là hai phái chính Sunni và Shi’ah đều có chung niềm tin rằng có sự tồn tại của thế giới bên kia. Các phái cũng thống nhất trong niềm tin rằng có Thiên đường và Địa ngục...

Salat (Cầu nguyện): Salat là nghĩa vụ cầu nguyện năm lần mỗi ngày, hướng về Thánh địa Mecca. Mặc dù có sự khác biệt nhỏ về cách thức cầu nguyện giữa Sunni và Shi’ah, như thời gian hoặc tư thế, việc tuân thủ nguyên tắc cầu nguyện là điểm chung bất di bất dịch trong tất cả các nhánh phái.

Zakat (Bố thí): Zakat là hành động chia sẻ tài sản với những người nghèo khó và cần giúp đỡ. Đây không chỉ là nghĩa vụ tôn giáo mà còn là biểu hiện của đoàn kết xã hội trong cộng đồng Muslim. Tất cả các nhánh phái Islam đều nhấn mạnh trách nhiệm của mỗi tín đồ trong việc hỗ trợ người kém may mắn hơn và thúc đẩy sự công bằng kinh tế trong xã hội.

Sawm (Nhịn chay trong tháng Ramadan): Sawm là hành động nhịn ăn từ bình minh đến hoàng hôn trong tháng Ramadan để thanh lọc tâm hồn và thể hiện lòng kính sợ Allah. Cả Sunni và Shi’ah đều thực hiện nghi thức này, mặc dù có một số khác biệt nhỏ về cách tính thời gian bắt đầu và kết thúc tháng Ramadan.

Hajj (Hành hương đến Mecca): Hajj là nghĩa vụ hành hương đến Mecca ít nhất một lần trong đời đối với mọi tín đồ có khả năng tài chính và sức khỏe. Hajj không chỉ là một sự kiện tôn giáo quan trọng mà còn là một biểu tượng của sự đoàn kết toàn cầu trong cộng đồng Muslim, khi hàng triệu người từ khắp nơi trên thế giới cùng tụ họp để tôn thờ Allah.

Giữa các giáo phái Islam còn có đặc điểm chung nữa là căn nguyên xuất hiện, bắt nguồn từ những quan niệm khác nhau trong việc lựa chọn “thủ lĩnh”, người kế vị Sứ giả Muhammad, sau đó là các Khalifah trong các triều đại Islam. Căn cứ vào những “nhân vật quyền lực - được cộng đồng tín đồ giáo phái tôn sùng là một Khalifah”, nảy sinh những bất đồng chính kiến trước hết trong lĩnh vực chính trị, rồi đến lĩnh vực tư tưởng, dẫn đến sự chia tách và xuất hiện các nhánh phái khác nhau, như vậy là trái với ý muốn của Allah. Điều này, ngay trong Thiên kinh Qur’an cũng đã có những đoán định về xu hướng phát triển và biến đổi, đồng thời căn dặn Muslim: “Ngài đã quy định cho các người tôn giáo (Islam) mà Ngài đã

truyền xuống cho Nuh (Noah) và là loại (tôn giáo) mà TA đã mặc khải cho Người (Muhammad)” (Surah 42: 13).

2.2. Sự khác biệt giữa các phái Islam

Bên cạnh một số điểm tương đồng, giữa các phái Islam cũng có những nét khác biệt căn bản, cụ thể như bảng thống kê dưới đây:

2.2.1. Về tên gọi

Sunni theo tiếng Ả rập là Ahl as-Sunnah wa'l-Jamā'ah (أهل السنة والجماعة) hoặc Ahl as-Sunnah (هل السنة), là giáo phái lớn nhất của Islam, chiếm số lượng tín đồ khoảng 85-90% trên tổng số Muslim toàn thế giới. Tên gọi của phái được bắt nguồn từ Sunnah để chỉ những chuẩn mực của Muhammad.

Shi'ah theo tiếng Ả rập (شيعة) Shī'ah, cũng là Shi'ah. Thuật ngữ này xuất phát từ cụm từ có ý nghĩa lịch sử Shī'atu 'Alī (شيعة علي) tức là những người theo đảng phái Ali, vừa là em họ và là con rể của Muhammad, được tín đồ Shi'ah lựa chọn làm người kế vị Khalifah hợp pháp, Imam đầu tiên của Cộng đồng Muslim sau Muhammad.

Khawarij theo tiếng Ả Rập al-Khawārijtes (الخوارج) hoặc Khārijī (خارجي), cũng gọi là al-Shurat (الشراة), là một phái Islam nổi lên trong thời kỳ Fitna đầu tiên (656-661). Những người Khawarij thường bị các sử gia truyền thống Islam coi là phái dị giáo và lên án.

Sufi theo tiếng Ả rập là al-sūfiyya (الصوفية) gọi là Sufi Islam, hoặc phái (phong trào) Islam thần bí. Người theo phái này gọi là Sufism hoặc Sifis - Tiếng Ả rập là ūfiyy / ṣūfī (صُوفِي). Một phần lớn người Sufi, cả tiền và hậu hiện đại đã và đang là tín đồ Sunni, nhưng cũng phát triển một nhánh trong khuôn khổ của Shi'ah, không phải là một giáo phái riêng biệt.

2.2.2. Nhóm trong phái

Sunni bao gồm bốn trường phái chính thống là Hanafī, Shafī'y, Maliki và Hanbali của luật học Islam cũng như phong trào Wahhabi hoặc Salafī.

Shi'ah bao gồm những người Muslim theo các nhóm trường phái: Ithna Asharis (Twelvers), Ismailis, Zaydis, Alevi và Alawites,...

Khawarij bao gồm những trường phái: Ajardi, Azariqah, Bayhasiyyah, Najdat, Sūfīyyah, Ibadīyyah, Wahbiyyah, Nukkari, Azzabas.

Sufi bao gồm các trường phái: Bektashi, Chishti, Mevlevi, Naqshbandi, Oveyssi, Qadiriyyah, Senussi, Shadhili, Suhrawadiyya, Tijaniyyah.

2.2.3. Địa điểm phân bố chủ yếu

Sunni phân bố chủ yếu tại Indonesia, Pakistan, India, Bangladesh, Iran, Turkey, Afghanistan, Uzbekistan, China, Malaysia, Nigeria, Algeria, Morocco, Ethiopia, Russia, Tanzania, Ivory Coast, Philippines, Germany, Uganda, Mozambique.

Shi'ah phân bố hầu hết tại Iran, Pakistan, Ấn Độ và Iraq. Iran có 66 triệu - 70 triệu người Shi'ah, tương đương 37-40% tổng dân số Shi'ah trên thế giới. Iraq, Ấn Độ và Pakistan mỗi nước là nơi sinh sống của ít nhất 16 triệu người Shi'ah (Pew Research Center, 2009). Thổ

Nhĩ Kỳ, Yemen, Azerbaijan, Afghanistan, Syria, Ả Rập Saudi, Lebanon, Nigeria và Tanzania, ngoài ra còn có ở Mỹ và Canada và một phần ở Nam Á.

Khawarij phân bố rải rác ở các quốc gia Syria, Pakistan và nhiều quốc gia Trung Đông với số lượng tín đồ không quá lớn.

Sufi phân bố chủ yếu ở Iran và châu Phi như Tunisia, Algeria, Maroc, Senegal và một nhóm ở Thổ Nhĩ Kỳ, Đảo Síp, Hy Lạp, Albania, Bulgaria, Cộng hòa Macedonia, Bosnia và Herzegovina, Kosovo và gần đây là đến Hoa Kỳ, qua Albania, Maroc. Một số ở phương Tây như Thụy Điển, Pháp, Anh và Đức và một số nước Tây Phi.

2.2.4. Người lãnh đạo tôn giáo

Sunni chấp nhận bốn vị Khalifah đầu tiên (bao gồm cả Ali). Bác bỏ niềm tin rằng các Imam Shi'ah là những người tiếp nối dòng dõi thần thánh của Muhammad. Địa vị cao quý chỉ dành cho các sứ giả trong Kinh Qur'an.

Shi'ah là người lãnh đạo đầu tiên của cộng đồng là Ali, Imam - thuật ngữ chỉ khả năng lãnh đạo và biểu thị quan hệ huyết thống với Muhammad. Hậu duệ của Ali nắm quyền lãnh đạo cộng đồng Shi'ah, chức năng của Imam rõ ràng hơn. Mỗi Imam chọn một người kế vị. Shi'ah tôn kính Imam xem là dòng dõi thần thánh tiếp nối Muhammad.

Khawarij tự cho mình là những al-Shurat (người được lựa chọn để mặc khải). Dựa vào các nhà lãnh đạo của giáo phái: al-Tabari (mất 923), Ansab al-Ashraf của al-Baladhuri (mất 892), al-Kamil của al-Mubarrad (mất 899), và Muruj al-Dhahab của al-Mas'udi (mất 956), Ibn Athir (mất 1233) và Ibn Kathir (mất 1373),...

Sufi thuộc về nhiều nhánh khác nhau (turuq), các giáo đoàn được thành lập và hoạt động dưới sự lãnh đạo của một đại sư - bậc thầy tinh thần Sufi với danh xưng là Wali. Là người được truyền xuống theo chuỗi trực tiếp của các bậc thầy lễ tục trở lại với sứ giả. Sáu bậc Thầy Sufi là Khvaja Mu'in al-Din; Ghaus al-A'zam; Khvaja Qutb al-Din; Shaikh Mihr; Shah Sharaf Bu'Ali Qalandar and Sultan Musa Shaikh.

2.2.5. Sự phân cấp trong hệ thống tôn giáo

Sunni theo hệ thống phân cấp tôn giáo ít phức tạp, đơn giản và gọn nhẹ. Các giám viên tôn giáo Sunni chịu sự quản lý của Nhà nước. Sunni Muslim cho phép Chính phủ có tiếng nói trong việc chọn ai làm người lãnh đạo.

Shi'ah theo hệ thống phân cấp tôn giáo phức tạp. Shi'ah Muslim giữ toàn quyền kiểm soát thứ bậc và sự phân chia dòng dõi, đẳng cấp, những người thuộc tầng lớp dòng dõi vua chúa là tầng lớp đều có cùng huyết thống và dòng dõi của Ali ibn Abi Talib. Công nhận mười hai vị Imam.

Khawarij theo hệ thống phân cấp đơn giản và thuần túy là phong trào chính trị. Do đó, trong quá trình phát triển và tồn tại xuất hiện nhiều trường phái dị giáo. *Khawarij* không có một hệ thống học thuyết thống nhất và mạch lạc.

Sufi thực chất là một phương pháp thực hành tôn giáo Islam, hướng dẫn tín đồ cách thức trực giác cá nhân nhằm hiệp thông với Allah. Sufi không có hệ thống phân cấp trong tôn giáo.

Người theo Sufi lấy tấm gương và thực hành theo các bậc Thầy khổ hạnh và thần bí, chú trọng sự thanh lọc nội tâm con người để đi đến sự giải thoát.

2.2.6. Về thần học

Thần học *Sunni* lấy Thiên kinh Qur'an và sách Hadith làm căn bản, tin vào bốn vị Khalifah được lựa chọn đầu tiên theo cách thức bầu chọn của cộng đồng Islam (Umamar) là kế vị hợp pháp của sứ giả. Trái với Shi'ah, việc lựa chọn này quyết định bởi yếu tố chính trị của Nhà nước Islam thay vì theo trật tự thần thánh và dòng dõi huyết thống.

Thần học *Shi'ah* dựa trên nền tảng chính là Kinh Qur'an và sách Hadith, được coi là những quyển sách thiêng liêng nhất của Muslim (Nahj al-Balagha). Họ tin rằng chỉ có Thượng đế Allah là có quyền lựa chọn người đại diện cho cộng đồng Islam (Umamar) để bảo vệ đạo.

Thần học *Khawarij* dựa vào Thiên Kinh Qur'an và có hệ thống quan điểm thần học, triết học để chứng minh là các al Dunya - những người đã đánh đổi cuộc sống phàm trần để lấy cuộc sống Thần Thánh (al-Akhirah). *Khawarij* theo chủ nghĩa giáo điều chống lại luận điểm thần học Islam chính thống.

Thần học *Sufi* lấy Thiên kinh Qur'an làm chuẩn mực thực hành tôn giáo, đồng thời xem các mệnh lệnh dựa trên tuyên thệ, cam kết trung thành tuyệt đối với Thượng đế trong các Sahabah được Ngài trao cho Muhammad dưới hình thức của bay'ah (بَيْعَة) bay'ah, (مُبَايَعَة) mubāya'ah. Họ tin rằng các bay'ah sẽ giúp tín đồ thực hiện được sự kết nối và hiệp thông với Allah.

2.2.7. Thực hành tôn giáo

Sunni theo xu hướng linh hoạt hơn trong việc thực hành tôn giáo với tín đồ. Giám viên chỉ là người phục vụ với tư cách hướng dẫn cầu nguyện và giảng thuyết. *Sunni* coi Muhammad là Thiên sứ duy nhất và cuối cùng, mọi truyền thuyết và những thực hành tâm linh tôn giáo đều tuân thủ theo những sứ giả, điều này ngược lại với những quy định thực hành tâm linh tôn giáo của Shi'ah Islam, họ dựa vào những lời chứng thực của các Imam.

Shi'ah lấy trung tâm thực hành tôn giáo xung quanh tưởng nhớ con trai út của Ali, Hussein, người đã tử vì đạo gần thị trấn Karbala ở Iraq bởi lực lượng *Sunni* vào năm 680. Cái chết của ông được tưởng niệm hàng năm vào ngày thứ mười của tháng Muharram Islam. Sự tưởng nhớ được gọi là "Ashura," bằng nghi thức tín đồ tự hành hạ. Tự hào về sự tử đạo của Hussein và những bài học đạo đức được rút ra, điều này củng cố truyền thống và thực hành tôn giáo.

Khawarij coi trọng mọi thực hành tôn giáo theo Kinh Qur'an và cởi mở hơn trong vấn đề lựa chọn Khalifah. Bất kỳ người Muslim nào có đủ điều kiện thì đều có thể trở thành người lãnh đạo cộng đồng. Bác bỏ nguồn gốc Qurayshite hoặc mối quan hệ họ hàng gần gũi với Muhammad như một điều kiện tiên quyết cho chức vụ. Imam là cần thiết với *Khawarij* Muslim vì căn cứ vào Kinh Qur'an để hướng dẫn các thực hành tôn giáo cộng đồng.

Sufi sử dụng nhiều phương pháp khác nhau trong thực hành tôn giáo như thông điệp học, thông qua lịch sử đến dân tộc học, phương pháp thực tế về giáo dục tâm linh và tự nhận thức,... Từ đó, phát triển thành một hệ thống thần học bằng cách áp dụng các truyền thống của chủ nghĩa Tân Platon, thuyết ngộ đạo (một phong trào tôn giáo bí truyền cổ xưa coi vật chất là

xấu xa và tinh thần là tốt) và các dòng chảy tâm linh từ Iran và nhiều quốc gia khác nhau trên các vùng đất nông nghiệp cổ xưa từ phía đông Địa Trung Hải đến Iraq.

2.2.8. Giáo luật Islam

Sunni chấp nhận bốn trường phái luật học cung cấp cách giải thích khác nhau về các quyết định pháp lý ảnh hưởng đến cuộc sống của Muslim. Bốn trường phái luật học chủ yếu là: 1 - Hanafi; 2 - Maliki; 3 - Shafi'yy; 4 - Hanbali. Trong việc thừa nhận Hadith Sunni Islam chỉ công nhận sáu cuốn sách do sáu người Sunni biên soạn vào thế kỷ IX là: 1 - Sahih al-Bukhari; 2 - Sahih Islam; 3 - Sunan Abu Dawood; 4 - Sunan al-Tirmidhi; 5 - Sunan al-Nasa'i; 6 - Sunan ibn Majah.

Shi'ah dựa vào Giáo luật Imamate và sự xuất hiện của Mahdi sẽ tới trong tương lai. Tư tưởng giáo luật Shi'a bao gồm một trường phái tư tưởng lớn được gọi là Ja'faryia, được thành lập bởi Ja'far al-Sadiq, Shi'ah Imam thứ 6. Có những trường phái tư tưởng giáo luật nhỏ khác, được gọi là "Sevensers" hoặc "Fivers". Những cái tên này đều đề cập đến số lượng các Imam thần thánh được công nhận sau cái chết của Muhammad (pbuh). Theo giáo luật Shi'ah Islam, các lễ lớn gồm Eid al-Adha, Eid al-Fitr và Ashura.

Khawarij khẳng định rằng đức tin không có hành động đi kèm là vô ích, và bất cứ ai phạm tội lớn đều là người không tin (kafir; kuffar) và phải ăn năn để khôi phục lại đức tin chân chính. *Khawarij* ngoài Thiên kinh Qur'an trong giáo luật chú trọng đến các cấm kỵ trong Kufr (ám chỉ một người Islam không chân chính và kẻ phản giáo). Trong giáo luật phái này xây dựng học thuyết Azariqa và buộc tín đồ phải tuân thủ theo mọi điều quy định trong học thuyết này. Đề cao nhiệm vụ thánh chiến.

Sufi cho rằng thần bí và khổ hạnh là một phần của giáo lý và giáo luật Islam liên quan đến việc thanh lọc nội tâm. Bằng cách tập trung vào các khía cạnh tâm linh hơn tôn giáo, Sufi cố gắng có được kinh nghiệm trực tiếp về Allah bằng cách sử dụng "khả năng trực giác và cảm xúc" mà một người Muslim thông qua thiền hành và giữ gìn đạo đức khổ hạnh. Sufi tuân thủ một cách nghiêm ngặt mọi giáo luật Islam trong Kinh Qur'an cũng như các quy định trong Hadith, đồng thời thực hiện theo các luật hướng dẫn của những Wali - sáu bậc thầy vĩ đại.

2.2.9. Quan điểm về thế giới bên kia

Sunni có niềm tin rằng họ phải tuyệt đối tin tưởng vào ngày phán xét cuối cùng của Allah và các sứ giả của Ngài. Họ cũng tin vào việc làm chân chính được qui định trong Kinh Qur'an. Tin Muhammad là sứ giả cuối cùng có vai trò quyết định cùng Allah xem công và tội để phán xét ai được vào Thiên đường. Tuy nhiên, khi Sunni Muslim thực hành tất cả những điều này, họ tin rằng họ vẫn ở trong sự thương xót và phán xét của Allah.

Shi'ah cho rằng trong ngày phán xét cuối cùng, ai được lên Thiên đường hay xuống hạ ngục đều do Allah và Muhammad cùng Mười hai Imam, họ được đảm bảo luôn làm tốt nhiệm vụ của một Muslim, trung thành với Allah và Đạo thì trong ngày phán xét cuối cùng sẽ được vào với Thiên đường.

Khawarij tin vào thế giới bên kia, tin vào Thiên đàng và địa ngục, tuy nhiên, chỉ thừa nhận vai trò phán xét cuối cùng là duy nhất của Thượng đế Allah căn cứ vào việc các tín đồ

thực hiện nghĩa vụ trung thành với đạo và thể hiện đức tin, nhất là tham gia thánh chiến là nghĩa vụ để lên Thiên đàng trở về với Thượng đế. Đặc biệt là Kharijites Islam coi thánh chiến là nhiệm vụ của phụ nữ. Thánh chiến là nhiệm vụ thánh, điều này thể hiện quan điểm cực đoan.

Sufi tin vào thế giới bên kia. Mọi sự phán xử đều do Allah. Do đó, con người muốn cứu lấy mình, được giải thoát ở thế giới bên kia và bước vào cuộc sống vĩnh hằng nơi Thiên đàng của Allah cần phải không ngừng tu tập, thiền hành và trau dồi đạo đức, thanh sạch nhất có thể và thông qua các phép lạ, lễ nghi thần bí để kết giao với Thượng đế và có được một cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc và bình an vĩnh hằng nơi Thượng đế ban cho.

2.2.10. Cầu nguyện

Sunni trong năm lần cầu nguyện một ngày hướng về phía Thánh địa Mecca vào những thời điểm sáng lúc mặt trời mọc, trưa, chiều và chập tối khi mặt trời lặn, tối thường nói những lời cầu nguyện dành riêng cho mỗi lần. *Sunni* cầu nguyện trong tư thế cánh tay bắt chéo trước ngực để thể hiện đức tin.

Shi'ah chỉ tiến hành cầu nguyện ba lần một ngày vào thời khắc sáng khi Mặt trời mọc, trưa lúc Mặt trời đứng bóng và chiều tối khi mặt trời lặn. Trong ba lần cầu nguyện này họ đều nói cả năm lời cầu nguyện. *Shi'ah* cầu nguyện với hai tay ở hai bên và đầu hướng về phía Thánh địa Mecca để thể hiện đức tin của họ.

Khawarij thực hiện nghĩa vụ cầu nguyện bắt buộc theo đúng quy định của một Muslim chân chính. Cũng giống như các giáo phái khác yêu cầu tín đồ phải cầu nguyện ngày năm lần và hướng về phía Thánh địa Mecca. Trong những lần cầu nguyện cần làm lễ thanh tẩy và giữ sạch sẽ thể chất lẫn tinh thần.

Sufi cũng cầu nguyện giống như các giáo phái Islam khác, tuy nhiên *Sufi* còn quy định tín đồ phải thực hiện các lễ nghi thần bí kết nối và hiệp thông với Thượng đế thông qua nghi thức cầu nguyện để tạo sự màu nhiệm và cảm nhận được tính linh thiêng, phép màu của Thượng đế, sự cứu rỗi của Thượng đế trong ngày phán xử cuối cùng.

2.2.11. Niềm tin vào Imam

Sunni tin Iman chính là người lãnh đạo cộng đồng Muslim. Imam được coi là vị thánh, chỉ tin tưởng tuyệt đối vào Thiên kinh Qur'an và Sunah.

Shi'ah cho rằng Imam có quyền năng, cộng đồng tín đồ tin tưởng tuyệt đối vì trực tiếp được Allah lựa chọn, là người trao dẫn những mặc khải hợp pháp và duy nhất của Thượng đế qua Kinh Qur'an.

Khawarij cho rằng Iman đại diện lãnh đạo tinh thần cộng đồng Muslim nên nếu vi phạm lỗi lầm có thể bị phế truất và mất quyền cai trị. *Khawarij* lấy danh hiệu Imam là amir al-mu'minin.

Sufi vừa là những người theo *Sunni* và một phần của *Shi'ah* cho nên họ luôn tin tưởng tuyệt đối vào các Imam như người được lựa chọn, tiếp nối nhà Tiên tri đại diện cho Thượng đế nơi trần gian, tin theo các bậc Thầy hướng đạo Wali.

2.2.12. Nghi lễ tự hành hạ

Sunni không đồng ý với nghi lễ tín đồ tự hành hạ và làm tổn thương thân thể mình như một hành vi nghi thức bắt buộc của tôn giáo. Tự hành hạ mình được coi như một tội lỗi mà tín đồ tuyệt đối không được phép làm.

Shi'ah lấy nghi thức tự hành hạ mình làm tiêu chí biểu hiện đức tin và sự trung thành của tín đồ, như một cách tri ân, tưởng nhớ và tôn vinh đến sự tử đạo của Hussein - con của Ali và là cháu của Thiên sứ.

Khawarij không công nhận nghi lễ tự hành hạ, họ cho rằng người nào tự hành hạ thân thể của mình đó là một tội lỗi với Thượng đế Allah, bởi thân thể con người do Thượng đế ban cho con người.

Sufi chỉ một bộ phận theo dòng *Shi'ah* chấp nhận nghi lễ tự hành hạ của *Shi'ah*. Phần lớn những người *Sufi* theo *Sunni* và các giáo phái khác thực hành theo các lễ nghi thần bí *Sufi* không chấp nhận nghi lễ này.

2.2.13. Hôn nhân

Sunni không chấp nhận những luật tục hôn nhân tiền Islam, tập quán kết hôn theo giao ước tạm thời bởi vì như thế cũng đồng nghĩa với việc ngoại tình khi kết hôn chính thức và có lỗi với người vợ của mình.

Shi'ah duy trì, tôn trọng luật tục hôn nhân giao ước tạm thời, là một tập tục cổ xưa của người dân Ả rập, thường diễn ra khi một người đàn ông chuẩn bị đi xa sẽ kết hôn với một người phụ nữ trong một khoảng thời gian ngắn được chỉ định trước khi đi.

Khawarij cho phép tín đồ kết hôn với những người trong cùng phái và chấp nhận kết hôn với những phái khác hoặc tôn giáo khác ngoài Islam.

Sufi trong quan niệm về hôn nhân, người theo *Sufi* cũng tuân thủ các quy định trong luật tục hôn nhân và gia đình được quy định bởi Kinh Qur'an và các giáo luật Shari'at. Đặc biệt, những bậc thầy *Sufi* tu khổ hạnh sống cuộc đời của các đạo sĩ tiêu dao và không lập gia đình.

2.2.14. Thờ cúng tại mộ và quan niệm về người đã mất

Sunni không cho phép tín đồ thờ cúng hay cầu nguyện tại mộ của người đã khuất, điều này là một tội lỗi, bởi vì như thế có nghĩa tín đồ đang trông cậy vào sự giúp đỡ của linh hồn từ một ai khác chứ không phải Thượng đế Allah. Họ tin vào sự tồn tại của cuộc sống sau khi chết.

Shi'ah cho phép thờ cúng, cầu nguyện tại mộ người đã khuất. Họ quan niệm rằng, người qua đời vẫn tuyệt đối trung thành với đức tin vào Allah. Đời sống trần tục này chỉ là một sự chuẩn bị cho cuộc sống vĩnh cửu sau khi chết.

Khawarij kịch liệt phản đối tín đồ và ngăn cấm tục thờ cúng tại mộ cũng như trong quan niệm về người đã mất, họ cho rằng đó là những người đã mất sẽ có một cuộc sống yên ổn nơi Thượng đế Allah. Do đó, việc thờ cúng tại mộ sẽ không có nghĩa gì.

Sufi không theo quan niệm thờ cúng tại mộ, trừ một phần nhỏ những người thuộc phái *Sunni* kết hợp thực hành các nghi lễ và phương pháp tu của *Sufi* chấp nhận. Trong quan niệm về người đã mất, *Sufi* tin rằng tu khổ hạnh và thiên định, thần bí sẽ có cuộc sống vĩnh hằng bên Allah.

2.2.15. Quan điểm về thiên thần

Sunni tin rằng các thiên thần không có quyền tự do vì vậy phải luôn luôn tuân theo mọi điều răn của Allah.

Shi'ah tin rằng thiên thần có quyền tự do làm những gì mình muốn, trong khi tuân theo các điều răn của Allah, họ có thể đi lạc và không vâng lời Ngài. *Shi'ah* tin rằng sẽ không bắt tuân vì họ không có ham muốn phạm tội.

Khariji phủ nhận sự bất tử của Thiên thần. Các Thiên thần chỉ tồn tại sau khi đã hoàn thành sứ mệnh truyền tải thông điệp của Thượng đế Allah đến với Muhammad.

Sufi chấp nhận và tin vào các Thiên thần là những Thiên sứ do Thượng đế Allah gửi xuống để trợ giúp con người trên bước đường tu tập. Một *Sufi* khi đạt được sự ngộ đạo và luôn cảm nhận được sức mạnh cũng như sự hiện diện của thiên thần.

Kết luận

Nghiên cứu về lịch sử hình thành các phái Islam và qua đó hiểu được sự tương đồng, khác biệt của chúng là điều cần thiết cho phép chúng ta có được những cái nhìn tổng thể và khách quan nhất về thế giới Islam hiện nay. Đây cũng là điều cần thiết, căn cứ cho chúng ta có thể giải thích và nhận định đúng về bản chất của những xung đột địa chính trị ở khu vực vùng Trung Đông hay những căng thẳng cộng đồng các phái trong thế giới Islam (các nhóm *Sunni* và *Shi'ah*) và với phương Tây trong lịch sử cũng như hiện tại. Hiểu được sự khác biệt và tương đồng cơ bản giữa các phái Islam là một bước thiết yếu hướng tới hiểu biết tôn giáo cơ bản trong một thế giới mà việc thiếu hiểu biết về các tôn giáo lớn là một bất lợi đáng kể. Điều này cũng hữu ích trong việc tìm hiểu những căng thẳng giữa các cộng đồng Islam ở Trung Đông và phương Tây.

Bên cạnh những điểm chung về giáo lý, giáo luật và một số nghi lễ, văn hoá, luật tục Islam thì những khác biệt trong đời sống thực hành, quản lý phân cấp hệ thống tôn giáo và thần học, luật tục Islam cũng là nguyên nhân tạo nên sự chia tách rõ rệt trong cộng đồng Muslim. Đồng thời, có thể là những tác động không nhỏ đến khả năng tiếp cận quyền lực, sự bình đẳng và yêu cầu chung sống hòa bình trong các cộng đồng Islam trên thế giới. Tuy cùng tôn giáo, nhưng sự khác biệt về hệ tư tưởng giữa các giáo phái là nguyên nhân nảy sinh xung đột và mâu thuẫn, căng thẳng chính trị, ví dụ giữa Iran và Ả rập Saudi. Tại một số quốc gia, xung đột giáo phái có nhiều khả năng xảy ra giữa các nhóm *Sunni* khác nhau hơn là giữa cộng đồng *Sunni* và *Shi'ah*. Xa hơn, căng thẳng giữa cộng đồng người *Sunni* và *Shi'ah* được cho là đang gia tăng trong các cộng đồng Islam ở phương Tây. Đáng chú ý hơn cả, vẫn là ảnh hưởng của chủ nghĩa Wahhabi cũng dẫn đến sự chia rẽ gay gắt trong nội bộ *Sunni*./

Tài liệu tham khảo

1. Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh (2002), *Kinh Qur'an ý nghĩa và nội dung*, Hassan Abdul Karim dịch, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Bernard Lewis (2008), *Lịch sử Trung Đông 2000 năm trở lại đây* (Nguyễn Thọ Nhân dịch), Nxb. Tri thức, Hà Nội.

3. Nguyễn Đức, Thế Trường, Lê Yên (2002), *Tôn giáo và lịch sử văn minh nhân loại Islam Hồi giáo*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
4. Glenne Perry (2009), *Lịch sử Trung Đông 14 thế kỷ ra đời và phát triển của Hồi giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Pew Research Centrer (2009), *Mapping the Global Muslim Population*, Report October, 7, <https://www.pewresearch.org>.
6. Sebastian Kusserow, Patryk Pawlak, Graphics, Christian Dietrich (2015), “Understanding the branches of Islam”, *European Parliamentary Research Service*, PE 568.339, pp.1-6.
7. Ibraheem Ladi Amosa Abubakr (2022), *Al Firaq Sects in Islam*, <https://www.academia.edu>.
8. Trần Tiến Thành (2010), *Góp phần tìm hiểu từ Islam đến Hồi giáo Bà ni ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
9. Will Durant (2006), *Lịch sử văn minh Ả rập* (Nguyễn Hiến Lê dịch), Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
10. V. S. Naipaul (2010), *Bước vào thế giới Hồi giáo*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
11. BBT (2023), Awal là một trong 73 nhánh của Islam, <https://champa.one/article/619>.

Abstract

ISLAMIC DENOMINATIONS IN THE WORLD: HISTORY OF DIVISION AND COMPARISONS

Vu Van Chung

University of Social Sciences and Humanities - VNU, Hanoi

Islam is a monotheistic religion with strict regulations for practicing faith and community life. However, during its development, conflicts within the believer communities led to the division into different sects. In addition to similarities, each branch of Islam has distinct differences that reflect its own identity and characteristics. Understanding the similarities and differences between the branches of Islam worldwide, especially Sunni and Shi'ah, will provide an objective perspective on the historical process as well as the religious, political, and contemporary issues of Islam in the modern world.

Keywords: Islam, Sect, Sunni, Shi'ah, Sufi, Kharijites.